

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY: MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ GIẢI PHÁP

Trần Tấn Tới, Nguyễn Hoàng Nhạc, Võ Văn Hải Đăng

Trường Đại học Cần Thơ

Tóm tắt: Ngày nay, mạng xã hội ngày càng phát triển và việc sử dụng mạng xã hội trở nên phổ biến, mang đến nhiều lợi ích cho con người trong công việc lẫn cuộc sống. Tuy nhiên, việc sử dụng mạng xã hội cũng đang đặt ra nhiều vấn đề cần lưu ý. Nội dung bài viết này sẽ khái quát sự phát triển của mạng xã hội, tình hình sử dụng mạng xã hội ở Việt Nam, phân tích một số vấn đề đặt ra và đề xuất giải pháp nhằm giúp người dùng sử dụng mạng xã hội hiệu quả hơn.

Từ khóa: Mạng xã hội, Việt Nam.

Nhận bài ngày 27.12.2021; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 27.2.2022

Liên hệ tác giả: Trần Tấn Tới; Email: toib1809966@student.ctu.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Ngày nay, tiến bộ của khoa học - công nghệ đã tạo ra sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội. Với những tính năng đa dạng, nguồn thông tin phong phú, mạng xã hội đã cho phép người dùng kết nối, giao tiếp, mở rộng các mối quan hệ xã hội, tiếp nhận, chia sẻ và chọn lọc thông tin một cách có hiệu quả.¹ Hiệu quả mà mạng xã hội mang lại đã có tác động làm thay đổi nhiều thói quen cũ và hình thành những biểu hiện mới trong lối sống và làm việc ở một bộ phận khá lớn những người sử dụng. Mạng xã hội là môi trường cung cấp, trao đổi, khai thác, sử dụng thông tin, mở ra chân trời mới cho chúng ta làm giàu tri thức, đáp ứng nhu cầu giải trí, giao tiếp, mở rộng các quan hệ xã hội, cơ hội nghề nghiệp và khẳng định năng lực bản thân. Những năm gần đây, mạng xã hội đã có bước phát triển mạnh mẽ, tác động lớn đến đời sống xã hội ở hầu hết các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Mạng xã hội đã trở thành một thuật ngữ phổ biến với những tính năng đa dạng cho phép người dùng kết nối, trao đổi thông tin một cách nhanh chóng, hiệu quả. Việc sử dụng và phát triển mạng xã hội ở nước ta luôn được sự quan tâm, lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Ban Tuyên giáo Trung ương đã đề nghị thường trực các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc

¹ Trần Hậu Tân (2020), *Xây dựng lối sống tích cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr.5.

Trung ương; Ban cán sự đảng, lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông; Đảng đoàn, lãnh đạo Hội Nhà báo Việt Nam; cấp ủy, tổ chức Đảng, lãnh đạo các cơ quan chủ quản báo chí quan tâm phối hợp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, định hướng, quản lý thông tin trên mạng xã hội và các loại hình truyền thông khác trên internet. Ngày 23/4/2008, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Quy định về sự phối hợp giữa Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền thông, Đảng đoàn Hội Nhà báo Việt Nam và các cơ quan Đảng, Nhà nước trong công tác chỉ đạo, quản lý báo chí. Ngày 30/9/2020, Ban Bí thư Trung ương Đảng tiếp tục ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm mà nhân dân quan tâm. Tại Đại hội lần thứ XIII (01/2021) vừa qua, Đảng ta cũng đã đề ra nhiệm vụ xây dựng nền báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại và tăng cường quản lý và phát triển các loại hình truyền thông, thông tin trên internet¹.

Nghiên cứu về sự phát triển của mạng xã hội, thực trạng việc sử dụng mạng xã hội và những vấn đề đặt ra đã được các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm và luận giải, chẳng hạn như: Asnat Dor & Dana Weimann-Sak (2012), ở trường Cao đẳng học viện Kinnerer tại Israel đã nghiên cứu việc sử dụng mạng xã hội ở học sinh: thái độ, hành vi, nhận thức. Erich V. Brubaker (2013), Đại học Liberty ở Lynchburg, Mỹ đã nghiên cứu mối quan hệ giữa facebook và thành tích học tập. Tác giả Nguyễn Minh Hòa (2010) viết công trình Mạng xã hội ảo, đặc điểm và khuynh hướng. Cùng năm 2010, tác giả Nguyễn Thị Hậu có bài viết về Mạng xã hội và lối sống giới trẻ Thành phố Hồ Chí Minh. Tác giả Đỗ Chí Nghĩa và Đặng Thị Thu Hằng viết quyển sách chuyên khảo, Báo chí và mạng xã hội vào năm 2014. Tác giả Lê Hải viết quyển sách Phương tiện truyền thông xã hội với giới trẻ Việt Nam năm 2018. RIO Book Việt Nam (2019) cho ra đời công trình GAM7 Book - Mạng xã hội 10 yearchallenge. Bộ Thông tin và truyền thông xuất bản quyển sách An toàn thông tin khi sử dụng mạng xã hội năm 2020. Tác giả Vũ Diệu Trung chủ biên cuốn sách Tác động của phương tiện truyền thông mới đối với văn hóa Việt Nam năm 2020. Ngoài ra, còn rất nhiều công trình khác nghiên cứu về chủ đề này. Nhận thấy vấn đề đặt ra trong thực tiễn cùng xu thế mà các nhà khoa học trong và ngoài nước đang quan tâm nghiên cứu, nhóm tác giả đã viết bài viết này nhằm khái quát sự phát triển của mạng xã hội, khái quát tình hình sử dụng mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay và nêu những vấn đề đặt ra. Từ đó, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng mạng xã hội trong giai đoạn hiện nay đối với các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ.

2. NỘI DUNG

2.1. Sự phát triển của mạng xã hội và tình hình sử dụng mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay

2.2.1 Sự phát triển của mạng xã hội hiện nay

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập I, tr. 146.

Mạng xã hội (*social network*) là dịch vụ kết nối các thành viên cùng sở thích trên Internet lại với nhau với nhiều mục đích khác nhau, không phân biệt không gian và thời gian. Mạng xã hội có những tính năng như chat, email, phim ảnh, voice chat, chia sẻ tệp, blog và xã hội¹. Như vậy mạng xã hội có thể hiểu là một thế giới ảo với các thành viên là các cư dân mạng. Với sự phát triển vũ bão của internet và mạng xã hội, con người có thêm những phương tiện để giao tiếp, trao đổi và chia sẻ thông tin, hình ảnh, video mọi lúc mọi nơi mà không bị cản trở bởi yếu tố không gian địa lý. Có thể kể ra một số mạng xã hội phổ biến nhất như Facebook, Tiktok, Twitter, YouTube, Zalo, WhataApp, Instagram,... Sự thu hút của các mạng xã hội là rất khó để người dùng chống cưỡng lại, nhất là khi được dùng hoàn toàn miễn phí. Ngày nay, Google, Facebook, Gmail,.. đã trở thành một thứ không thể thiếu trong cuộc sống nhiều người. Để đánh đổi lại việc được dùng các dịch vụ miễn phí, người dùng phải cung cấp thông tin cá nhân khi đăng ký và đồng ý để các mạng này sử dụng các thông tin đó.² Facebook hiện dẫn đầu thế giới với 2,23 tỉ người dùng, có đến 65 triệu doanh nghiệp lập trang thông tin trên mạng này. Kế đến là YouTube với 1,9 tỉ người dùng, WhatsApp là 1,5 tỉ, Messenger (cũng của Facebook) là 1,3 tỉ, Instagram là 1 tỉ, Twitter là 335 triệu, LinkedIn là 294 triệu, Viber và Snapchat là 260 triệu người³.

2.2.2 Tình hình sử dụng mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, việc sử dụng mạng xã hội ở nước ta ngày càng phổ biến.

Theo báo cáo thống kê các số liệu tổng quan của Digital Việt Nam thì việc sử dụng mạng xã hội hiện nay của người dân nước ta đạt được những con số khá ấn tượng⁴. Về lượng người dùng Internet ở Việt Nam, có 68,72 triệu người dùng Internet tại Việt Nam vào tháng 1 năm 2021. Số lượng người sử dụng Internet tại Việt Nam tăng bởi 551,000 (+ 0,8%) giữa năm 2020 và 2021. Tỷ lệ sử dụng Internet tại Việt Nam đạt 70,3% vào tháng 1 năm 2021. Về số lượng thiết bị di động, hiện có 154,4M kết nối di động tại Việt Nam vào tháng 1/2021. Số lượng kết nối di động tại Việt Nam tăng 1,3M (+ 0,9%) trong khoảng thời gian từ tháng 1/2020 đến tháng 1/2021. Tiktok đã vượt qua Facebook về số lượt download ở Việt Nam. Về thống kê mạng xã hội cho Việt Nam. Có 72 triệu người dùng mạng xã hội tại Việt Nam vào tháng 01 năm 2021. Số người sử dụng phương tiện truyền thông xã hội tại Việt Nam tăng 7 triệu (+ 11%) giữa năm 2020 và 2021. Số lượng người dùng mạng xã hội ở Việt Nam tương đương 73,7% tổng dân số vào tháng 01 năm 2021. Số lượng người dùng mạng xã hội, đối tượng dùng mạng xã hội, nhiều ngành nghề, trên khắp vùng miền. Theo số liệu thống kê tính tới tháng 6//2021 của NapoleonCat (công cụ đo lường các chỉ số Mạng xã hội) cho thấy tổng số người dùng Facebook tại Việt Nam là gần 76 triệu người, chiếm hơn 70% dân số toàn quốc, tăng 31 triệu người dùng so với năm 2019 và vẫn dẫn đầu danh sách các Mạng

¹ Đỗ Chí Nghĩa, Đinh Thị Thu Hằng (2014), *Báo chí và mạng xã hội*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.7.

² Đồng Phước (2019), ““Siêu quyền lực” mạng xã hội: phát triển vũ bão và nguy cơ tiềm ẩn”, trên trang <https://thanhnien.vn>, truy nhập 10/11/2021.

³ We are social & Hootsuite (2021), *DIGITAL 2021 VIETNAM Report*.

⁴ We are social & Hootsuite (2021), *DIGITAL 2021 VIETNAM Report*.

xã hội phổ biến tại Việt Nam. Instagram với 10.717.000 người dùng (tính tới thời điểm hiện tại) trong đó đối tượng chủ yếu là giới trẻ, độ tuổi từ 18 - 24 (chiếm hơn 30% tổng số), tập trung chủ yếu là nữ giới (62,7%) với nội dung tập trung vào các mảng thiên về nghệ thuật, giải trí, ẩm thực, du lịch & thời trang. Zalo hiện tại, có khoảng hơn 60 triệu người dùng và trở thành mạng xã hội “made-in Vietnam” lớn nhất hiện nay. Ngoài các tính năng như nhắn tin, thoại thì hiện nay người dùng đã có thể kinh doanh/mua bán online, đặt phòng khách sạn, gọi xe, chơi game hay thanh toán hóa đơn... Tik Tok - từ một ứng dụng chia sẻ video được sản xuất bởi một công ty công nghệ của Trung Quốc, Tiktok nhanh chóng trở thành ứng dụng số 1 trên Apple Store không chỉ trong nước mà trên toàn thế giới. Dưới tác động của dịch Covid-19, Tiktok ngày càng phát triển mạnh mẽ hơn nhờ những tính năng ưu việt dành cho người dùng với giá trị giải trí cao, mạng xã hội này đã dần trở nên phổ biến hơn và con số người dùng vẫn chưa ngừng tăng lên.

Thứ hai, mạng xã hội có ảnh hưởng ngày càng lớn đến đời sống con người và sự phát triển đất nước.

Những năm gần đây, cùng với sự phát triển của xã hội, công nghệ thông tin nói chung, mạng xã hội đang ảnh hưởng rất lớn, cả tích cực và tiêu cực đến mọi hoạt động và sinh hoạt của con người, nhất là giới trẻ. Với đặc điểm nổi trội là tính kết nối nhanh, chia sẻ rộng, chỉ cần một chiếc điện thoại hay một máy tính kết nối Internet, chúng ta có thể truy cập và tham gia vào rất nhiều trang mạng như: Facebook, Zalo, Youtube, Twitter, Tiktok.... Mặc dù mục đích, cách thức, mức độ tham gia các trang mạng xã hội của mỗi người khác nhau nhưng có một điểm chung đó là xem nó như là một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần của con người. Mạng xã hội cho phép người dùng có thể kết nối, tương tác với bạn bè, gia đình, cộng đồng ngày một thuận tiện hơn trong công việc và cuộc sống. Người dùng có thể dễ dàng chia sẻ tình cảm, niềm vui, nỗi buồn... với cộng đồng và người thân thông qua mạng xã hội. Hiện nay, cũng có nhiều người sinh sống và làm giàu bằng nghề live stream bán hàng, làm youtuber, vlogger, blogger,... Những tác động tích cực của mạng xã hội đã giúp người dân nâng cao hiệu quả công việc và chất lượng cuộc sống, hội nhập quốc tế, phát triển đất nước. Tuy nhiên, như con dao hai lưỡi, mạng xã hội có mặt tích cực và tiêu cực của nó. Nếu biết sử dụng và khai thác đúng, nó sẽ mang lại những lợi ích vô cùng to lớn cho cá nhân người sử dụng, các doanh nghiệp và cơ quan chính phủ. Ngược lại, đó sẽ là mối hiểm họa tiềm ẩn và gây nhiều phiền lụy cho các cá nhân, tổ chức và trên bình diện lớn hơn là ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh quốc gia. Nước ta đang trong giai đoạn đổi mới và phát triển, phải đối mặt với nhiều vấn đề từ an sinh xã hội, phát triển kinh tế thị trường. Bên cạnh đó, hạ tầng viễn thông chưa hoàn chỉnh, có nhiều lỗ hổng bảo mật dễ bị xâm nhập, mặt bằng chung về trình độ dân trí chưa cao thì càng dễ bị “gây nhiễu” bởi những thông tin giả và bịa đặt,...

2.2. Một số vấn đề đặt ra trong việc sử dụng mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay

Qua những phân tích trên cho thấy, việc sử dụng mạng xã hội ở Việt Nam ngày càng phổ biến và mang đến nhiều lợi ích cho người dùng, tuy nhiên nó lại đặt ra hàng loạt các vấn đề mà cả nhà lãnh đạo, quản lý và người dùng cần quan tâm.

2.2.1. Vi phạm pháp luật khi sử dụng mạng xã hội

Khi dùng mạng xã hội, có một số trường hợp người dùng vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành quả cách mạng, sự lãnh đạo của Đảng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kích động chia rẽ tôn giáo, giới tính, dân tộc, vùng miền. Có trường hợp vi phạm quyền nhân thân, uy tín của cá nhân và tổ chức hay vi phạm pháp luật liên quan đến sở hữu trí tuệ, sở hữu tài sản, đánh bạc qua mạng. Hay tuyên truyền, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ không phù hợp với pháp luật, trái với thuần phong, mỹ tục,...

2.2.2. Ảnh hưởng đến sức khỏe và hiệu quả công việc khi dùng mạng xã hội

Bên cạnh các ảnh hưởng tích cực thì việc sử dụng mạng xã hội khiến nhiều người nghiện mạng, ảnh hưởng đến sức khỏe và công việc. Họ rất dễ bị cô đơn, thậm chí đau khổ nếu không nhận được sự quan tâm của cộng đồng mạng. Với trường hợp ngược lại, nếu bị quan tâm quá cũng dễ cảm thấy bị soi mói, thậm chí có thể dẫn đến bệnh về tâm thần, tâm lý nếu chẳng may là nạn nhân của làn sóng chỉ trích, nói xấu... Với số lượng nhiều “bạn bè” trên mạng thì để tìm người thực sự chân thành với mình rất khó. Việc tiếp cận nhiều nguồn thông tin, trong đó sẽ có nhiều nguồn chưa xác thực, chưa được kiểm chứng khiến người tiếp cận thông tin có thể dẫn đến tâm lý hoang mang, lo lắng. Việc hoạt động trên mạng xã hội quá nhiều sẽ khiến người ta dễ bị quên đi những thứ xung quanh mình, mà các mối quan hệ hiện hữu để gắn kết lâu bền thì phải vun đắp, thế nên người “nghiện” mạng xã hội có thể sẽ bị chỉ trích ngay trong những mối quan hệ gần gũi nhất dẫn đến tâm lý buồn chán, mệt mỏi, áp lực. Người dùng thụ động sử dụng mạng xã hội quá mức, tức là chỉ lướt các bài đăng, có thể không lành mạnh và có mối liên hệ với cảm giác đố kỵ, thua kém và kém hài lòng với cuộc sống,... những thói quen này có thể dẫn đến các triệu chứng trầm cảm, lo âu và thiếu ngủ. Việc sử dụng mạng xã hội quá nhiều cũng ảnh hưởng đến công việc. Hiện nay, như chúng ta đã biết, thời gian được xem là “vàng”. Tuy nhiên, chúng ta lại đầu tư quá nhiều thời gian vào mạng xã hội mà ít chú tâm đến công việc của mình, làm cho hiệu quả công việc ngày càng có chiều hướng đi xuống. Chúng ta ngày càng bị lôi cuốn, chìm đắm vào mạng xã hội mà quên đi những công việc hằng ngày phải làm, ảnh hưởng rất nhiều đến chất lượng và hiệu suất công việc.

2.2.3. Ảnh hưởng đến mối quan hệ với gia đình, người thân khi lạm dụng mạng xã hội

Ngoài những mặt tích cực thì việc lạm dụng mạng xã hội đang gây lãng phí thời gian của nhiều người, nhất là thời gian dành cho gia đình, người thân. Đây là tình trạng ngày càng trở nên phổ biến và đáng lo ngại vì mạng xã hội ảnh hưởng ít nhiều đến mối quan hệ trong gia đình. Thay vì có thời gian rảnh để trò chuyện, vui chơi hay chia sẻ với nhau giữa các thành viên trong gia đình thì nhiều người chọn cách lên mạng xã hội để đốt cháy thời gian của mình. Có người dành thời gian lên mạng xã hội (Facebook, TikTok,...) từ 01 giờ đến 03 giờ và có khi cả ngày. Có thể thấy, mạng xã hội đang dần dần lấy mất đi sự yêu thương và sự gắn bó với nhau trong gia đình, người thân, có những lúc vui, buồn đều lên mạng xã hội để bày tỏ, chôn mình và đắm chìm vào một thế giới ảo. Không có mạng xã hội, cuộc sống

của bạn vẫn tốt, nhưng nếu không quan tâm đến gia đình, người thân thì các mối quan hệ ruột thịt, họ hàng của bạn sẽ có nguy cơ bị rạn nứt. Giữa thật và ảo, hẳn ai cũng biết mối quan hệ nào quan trọng và cần thiết hơn.

2.2.4. Gặp phải một số rủi ro khi sử dụng mạng xã hội

Thứ nhất, người dùng mạng xã hội bị cài và phát tán chương trình gây hại cho hoạt động của máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử. Bản thân người dùng nếu thiếu những kiến thức và kỹ năng cần thiết có thể vô tình tiếp tay cho các hành vi nói trên. Chẳng hạn, một người nhận được thông báo qua mạng xã hội rằng đã trúng một giải thưởng lớn, đề nghị nhấp vào một đường dẫn (link) để làm thủ tục nhận giải; hành động đó có thể vô tình làm lây lan virus không chỉ máy tính của cá nhân mà còn các máy tính khác trong cơ quan, đơn vị nếu có kết nối.

Thứ hai, bị đánh cắp thông tin cá nhân hoặc lợi dụng thông tin cá nhân trục lợi hoặc ảnh hưởng đến danh dự uy tín của chủ nhân thông tin. Đây là việc người đăng thông tin, hình ảnh của người khác, của tổ chức mà không có sự đồng ý của họ một cách vô tình hay cố ý. Tương tự, đăng hình ảnh, nhà cửa, xe cộ, sản phẩm... của người khác hoặc các thông tin cá nhân, thông tin của tổ chức, doanh nghiệp... mà không có sự đồng ý của họ cũng là vi phạm pháp luật.

Thứ ba, bị lừa đảo khi giao tiếp, ủng hộ từ thiện hay giao dịch mua bán trên mạng xã hội do người khác sử dụng hình ảnh ảo, không đúng sự thật, thông tin ảo. Hay bán hàng kém chất lượng, bị “bùm” đơn hàng. Việc mua bán qua mạng xã hội, thường người bán hay đăng những hình ảnh sản phẩm mang tính tượng trưng và không phản ánh chính xác sản phẩm được giao bán. Đặc biệt, người bán hàng thông qua mạng xã hội có thể tạo nhiều các tài khoản ảo để thực hiện việc giao dịch với người mua, mà các mặt hàng này thường không có cơ quan nào kiểm tra, kiểm soát chất lượng; nguồn gốc xuất xứ hàng hóa. Do đó, nếu không có thông tin chính xác về người bán thì người mua sẽ dễ bị các đối tượng xấu lừa đảo. Đó có thể là dấu hiệu của một hành vi lừa đảo hoặc một hình thức đánh cắp thông tin khi người mua lơ là, mất cảnh giác.

2.2.5 Hiện tượng dao động lập trường chính trị, suy thoái đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong bộ phận cán bộ đảng viên và nhân dân khi sử dụng mạng xã hội

Thứ nhất, các thế lực thù địch, phản động đã triệt để lợi dụng sự phát triển của internet và mạng xã hội để tuyên truyền, phát tán các thông tin “xấu”, “độc” và các luận điệu sai trái, xuyên tạc nhằm tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng, vào lịch sử và thành quả cách mạng của dân tộc, âm mưu diễn biến hòa bình trên mọi mặt từ tư tưởng chính trị, đến kinh tế, văn hóa, xã hội,.. Với âm mưu phá hoại sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và từng bước chuyển hóa chế độ ở nước ta, những hoạt động này đã gây ra những tác động tiêu cực đến lập trường, tư tưởng chính trị của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân.. Do đó, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn những quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội là nhiệm vụ cấp bách, thường xuyên và lâu dài của toàn hệ thống chính trị và toàn dân hiện nay.

Thứ hai, tình trạng nhiễu loạn thông tin, thật giả lẫn lộn trên mạng xã hội đang ở mức báo động, ảnh hưởng đến các giá trị văn hóa tốt đẹp của cộng đồng. Có nhiều hoạt động tung tin đồn, giật gân câu “like” trên mạng xã hội ngày càng gia tăng, gây hoang mang trong dư luận. Một số vụ việc trên mạng xã hội như vụ việc của Bà Nguyễn Phương Hằng tố cáo Ông Võ Hoàng Yên, các vấn đề liên quan đến việc vận động từ thiện của nghệ sĩ Hoài Linh, Trần Thành, Đàm Vĩnh Hưng, Thủy Tiên hay các vấn đề liên quan đến vụ việc ở Thiên am bên bờ vũ trụ,... thu hút số lượng rất lớn người quan tâm, theo dõi, hình thành tâm lý đám đông, áp lực dư luận, có thể tạo ra các giá trị lệch lạc hay khuynh hướng phức tạp trong văn hóa ứng xử.

Thứ ba, mạng xã hội phong phú, hấp dẫn, đa chiều thông tin, mang đến những luồng văn hóa mới, những giá trị tiên bộ của nhân loại nhưng xen lẫn trong đó là những “làn gió độc”. Những phong cách sống trái với thuần phong mỹ tục, đề cao chủ nghĩa cá nhân, tự do quá mức, trái với chuẩn mực xã hội và pháp luật Việt Nam, những phim ảnh, video 18+, bạo lực cũng dễ dàng thông qua mạng xã hội tác động đến người dùng. Qua đó, từng ngày, từng giờ làm thay đổi quan điểm, chuẩn mực đạo đức, lối sống của người dùng, làm suy thoái giống nòi, đánh mất giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

2.2.6. Người dùng thiếu kiến thức, kỹ năng nên bị hạn chế hoặc thiệt hại khi dùng mạng xã hội

Thứ nhất, có trường hợp người dùng thiếu kiến thức trong việc sử dụng mạng xã hội nên dễ bị các phần tử xấu, phản động lôi kéo, dụ dỗ chia sẻ những thông tin bịa đặt, sai sự thật nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và nền tảng chế độ nước ta. Về nội dung và bản chất, có thể nhận diện thông tin xấu, độc tán phát trên internet và mạng xã hội là những thông tin bịa đặt, bóp méo sự thật, xuyên tạc vấn đề, “đổi trắng, thay đen”, làm lẫn lộn đúng sai, thật giả hoặc có một phần sự thật nhưng được đưa tin với dụng ý xấu, phân tích và định hướng dư luận bằng luận điệu thù địch. Đó là các dạng thông tin có nội dung không phù hợp về chuẩn mực đạo đức, văn hóa, thuần phong mỹ tục như: kích động bạo lực, bôi nhọ đời tư, vu khống...; thông tin sai trái, độc hại có tính chất tội phạm tin học như lừa đảo trên mạng, đánh cắp thông tin, mật khẩu, tán phát vi rút,... Mạng xã hội là nơi hoạt động của nhiều đối tượng lừa đảo. Việc yếu kém về kiến thức cũng như kỹ năng sử dụng sẽ dễ trở thành mục tiêu của kẻ xấu, ảnh hưởng đến tiền bạc, uy tín bản thân.

Thứ hai, thiếu kỹ năng trong việc sử dụng mạng xã hội nên người dùng không hiểu và không phát huy được hết những tính năng, giá trị hữu ích do mạng xã hội đem lại để nâng cao chất lượng cuộc sống và công việc. Bên cạnh đó, việc thiếu định hướng trong dùng mạng xã hội đôi khi cũng khiến chúng ta dễ bị nghiện mạng xã hội một cách vô thức. Từ đó, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, gây đau mỏi mắt, đau lưng, mất ngủ, nghiêm trọng hơn khi sử dụng mạng xã hội nhiều giờ nhiều ngày sẽ dẫn đến cận thị, nhược thị, béo phì. Đặc biệt đối với giới trẻ, có nhiều người bỏ bê học tập chỉ vì nghiện mạng xã hội. Điều này làm tình hình học tập của học sinh, sinh viên bị sa sút, lâu dần không tích lũy được kiến thức căn bản, chán học thậm chí có thể làm nảy sinh tâm lý muốn bỏ học, mất định hướng, mục tiêu trong cuộc

sống, ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực trong tương lai.

2.3. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay

2.3.1. Tăng cường hoàn thiện chính sách, pháp luật của nhà nước liên quan đến sử dụng mạng xã hội

Các cơ quan Nhà nước cần tăng cường hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến việc dùng mạng xã hội như Nghị định số 72/2013/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, nghiêm cấm cá nhân, tổ chức thực hiện các hành vi theo khoản 1, Điều 5 Nghị định này trên Internet kể cả mạng xã hội như: Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân; giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.¹ Tiếp tục triển khai và hoàn thiện Luật an ninh mạng năm 2018, Nghị định 167/2013/NĐ-CP, Nghị định 15/2020/NĐ-CP, Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử; hay các quy định trong Bộ luật hình sự năm 2015. Cần rà soát, lấy ý kiến và tiếp tục bổ sung hoàn thiện, nhất là đối với những vấn đề mới, phát sinh trong việc dùng mạng xã hội gây ảnh hưởng đến cuộc sống người dân.

2.3.2. Các tổ chức đoàn thể tăng cường các hoạt động giáo dục, tuyên truyền trong nhân dân nâng cao nhận thức, kỹ năng trong dùng mạng xã hội

Một là, thực hiện tuyên truyền theo từng chuyên đề sâu cho từng nhóm đối tượng nhân dân; chú trọng các kỹ năng, thủ thuật dùng mạng xã hội. Tuyên truyền các vấn đề được xã hội quan tâm như: Hướng nghiệp, các xu hướng tốt thịnh hành, sống đẹp sống có ích, mỗi ngày là 01 tin tốt hay cả những vấn đề khác như phòng chống diễn biến hòa bình, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống HIV, ma túy, an toàn giao thông,...

Hai là, không ngừng nâng cao nhận thức, nói rõ về trách nhiệm cho cho người dân khi tham gia mạng xã hội; thường xuyên làm công tác tuyên truyền và thực hành để mọi người tự trang bị các phương pháp tiếp cận thông tin trên mạng xã hội một cách khoa học và đúng đắn; có thái độ phê phán, đấu tranh kiên quyết nhưng tinh tế với những luồng thông tin sai trái, tin xấu; tổ chức các buổi diễn đàn, trao đổi về những dấu hiệu nhận biết, phân biệt nội dung tiêu cực trên không gian mạng, đồng thời định hướng cách thức đấu tranh phù hợp để phản bác những thông tin sai, xuyên tạc sự thật.

Ba là, đồng hành cùng nhân dân khi tham gia mạng xã hội để hướng tới xây dựng văn hóa mạng xã hội ngày càng tích cực, lành mạnh góp phần tạo nên những con người mới của thời đại công nghệ 4.0 hiểu rộng biết sâu, văn minh sẽ tiếp tục sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước hội nhập tích cực nhưng không mất đi giá trị cốt lõi, hòa nhập mà không hòa tan. Quán triệt nghị quyết Đại hội lần thứ XIII (01/2021) của Đảng ta về “sử dụng có hiệu quả

¹ Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội theo hướng thiết thực, tăng cường đồng thuận, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa”¹.

2.3.3. Phát huy vai trò của gia đình, nhà trường trong việc định hướng và nâng cao nhận thức người dùng mạng xã hội

Trước hết, trong gia đình, cha mẹ cần phải có sự hiểu biết nhất định về mạng xã hội, biết sử dụng các trang mạng để phục vụ cho công việc, giải trí lành mạnh, là tấm gương tốt cho thế hệ trẻ học tập và noi theo, định hướng giá trị nhân cách và lối sống tốt đẹp, có sự yêu thương, chia sẻ với gia đình và trách nhiệm với xã hội. Cha mẹ giáo dục kỹ năng sống, nhất là kỹ năng điều tiết và kiểm soát bản thân, rèn luyện thói quen tốt như chơi thể thao, tham gia các câu lạc bộ. Gia đình cần phải quan tâm, nhắc nhở các thành viên trong gia đình, nhất là người trẻ về tác dụng, tác hại của mạng xã hội; giới hạn thời gian và định hướng cho người trẻ khi họ bắt đầu biết đến mạng xã hội.

Thứ hai, nhà trường, các cơ sở giáo dục cần hướng dẫn cách khai thác thông tin tích cực để chủ động tham gia, phục vụ học tập, nghiên cứu chuyên môn hiệu quả. Hướng dẫn cách chọn lọc thông tin hữu ích và tránh xa những thông tin độc hại. Giáo dục cách ứng xử văn minh trên mạng, kiểm soát hành vi, lời nói và đảm bảo những thông tin mà mình đăng trên mạng không vi phạm pháp luật, không ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, hình ảnh của cá nhân hay tổ chức nào, phù hợp với thuần phong mỹ tục và chuẩn mực đạo đức.

2.3.4. Mỗi người dùng mạng xã hội tự nâng cao ý thức để dùng mạng xã hội thông minh và hiệu quả hơn

Mỗi người dân nói chung và nhất là đối với giới trẻ, trong đó có học sinh, sinh viên cần tự nâng cao ý thức để dùng mạng xã hội thông minh và hiệu quả hơn. Việc nâng cao kiến thức và kỹ năng sử dụng mạng xã hội là điều hết sức cần thiết và quan trọng. Để khai thác tốt mạng xã hội, hạn chế những tác động tiêu cực, người dùng cần trang bị những vốn hiểu biết cơ bản như: Hiểu biết các tính năng của các loại mạng xã hội; các quy định pháp luật về sử dụng mạng xã hội; trang bị cho bản thân vốn hiểu biết xã hội, tri thức nền nhất định khi tham gia vào không gian mạng. Người dùng cần ý thức trách nhiệm hơn khi đăng tải, like, share những hình ảnh, thông tin, hướng tới những điều tốt đẹp hoặc những tin không làm ảnh hưởng đến người khác, không vi phạm pháp luật, định hướng mỗi ngày là 01 tin tốt. Người dùng cần nhận biết và dự đoán trước phần nào rủi ro, nguy cơ gặp phải trên môi trường mạng; có thái độ tích cực đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, bịa đặt của các thế lực thù địch, phản động trên các mạng xã hội, chung tay góp phần giữ vững chế độ và xây dựng đất nước.

3. KẾT LUẬN

Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ đang diễn ra mạnh mẽ và sẽ không ngừng đổi

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập I, tr.191.

mới, phát triển, thế giới đang dần chuyển sang nền kinh tế tri thức. Nước ta đang chủ động thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và tiến hành công cuộc chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “*Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”, nhằm xây dựng chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Theo đó, các tính năng, ứng dụng trên điện thoại thông minh sẽ được mở rộng và tận dụng nhiều hơn, đồng thời, mạng xã hội sẽ ngày càng phổ biến hơn nữa trong công việc và cuộc sống. Xu thế đó là tất yếu, điều quan trọng là chúng ta nhận thức đúng và làm chủ được nó để phát huy mặt tích cực và thích ứng để nhận diện diện các mặt trái, những vấn đề phát sinh để điều chỉnh trong thái độ, hành vi khi sử dụng mạng xã hội, đem lại những giá trị tốt đẹp hơn cho bản thân và xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Thông tin và truyền thông (2020), *An toàn thông tin khi sử dụng mạng xã hội*, Nxb. Thông tin và truyền thông, Hà Nội.
2. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2013), *Nghị định số 72/2013/NĐ - CP ngày 15/7/2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng*.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập I.
2. Lê Hải (2018), *Phương tiện truyền thông xã hội với giới trẻ Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
3. Trúc Giang (2021), “Quy tắc ứng xử của cán bộ, đảng viên khi sử dụng mạng internet và mạng xã hội”, trên trang <https://hcmcpv.org.vn/>, đăng ngày 2/3/2021, truy nhập ngày 02/6/2021.
4. Đỗ Chí Nghĩa, Đinh Thị Thu Hằng (2014), *Báo chí và mạng xã hội*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
5. Mai Đức Ngọc (2021), “Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên mạng xã hội - Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 2 – 2021.
6. Đồng Phước (2019), ““Siêu quyền lực” mạng xã hội: phát triển vũ bão và nguy cơ tiềm ẩn”, trên trang <https://thanhnien.vn/>, đăng ngày 24/6/2019, truy nhập ngày 10/11/2021.
7. RIO Book Việt Nam (2019), *GAM7 Book - Mạng xã hội 10 yearchallenge*, Nxb. Lao động, Hà Nội.

THE CURRENT SITUATION OF USING SOCIAL NETWORK IN VIETNAM: SOME PROBLEMS AND SOLUTIONS

Abstract: *Nowadays, social network is rapidly developing and using social network has become popular, get many benefits to people in work and life. However, the use of social network also poses many issues needing attention. The content of this article will overview the development of social network and the situation of using social network in Vietnam, analyze some of the problems raised and propose solutions to support users use social network more effective.*

Keywords: *Social network, Vietnam.*